

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST

Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đ1 Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Biên;

2. Bà Trần Thị Nhi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Huy Đ1**, sinh năm 1998, tại K, H; nơi cư trú: Khu dân cư H1, phường T1, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 và bà Ngô Thị N1; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2021/HSST ngày 30/12/2021, Tòa án nhân dân thị xã K xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2024, chấp hành xong thi hành án dân sự ngày 18/02/2022; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/7/2024, đến ngày 09/7/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- ***Người chứng kiến:*** Anh Dương Văn T3, sinh năm 1964 và anh Nguyễn Thắng C1, sinh năm 1966. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/7/2024, Trần Huy Đ1 đi nhờ xe của người đi đường (không quen biết) đến khu vực ngã 3, thuộc phường M, thị xã Đ, tỉnh Q

tìm mua ma túy tổng hợp, gọi là “ke”, mục đích để bán. Tại đây, Đ1 gặp một người đàn ông không quen biết hỏi và mua được của người này 02 túi ma túy, có đặc điểm là túi nilon màu trắng, miệng, mép mỗi túi có viền khóa màu xanh, kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, với giá 2.000.000 đồng. Đ1 cất ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi nhờ xe của người đi đường đi về. Khi về đến phường HS, thị xã K, Đ1 xuống xe đi bộ để tìm người mua ma túy. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi Đ1 đang đi bộ trên đường L1, thuộc khu dân cư HT, phường HS, thị xã K thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái phía trước Đ1 đang mặc 02 túi ma túy có đặc điểm nêu trên (được niêm phong ký hiệu M). Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Huy Đ1, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại kết luận giám định số 335/KL-KTHS ngày 06/7/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 túi nilon màu trắng, viền khóa màu xanh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định tổng khối lượng 1,544g, là ma túy, loại Ketamine. Hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: 1,395 gam ma túy, loại Ketamine; 02 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì ký hiệu M niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (*Viết tắt là: VKSND*) thị xã K, tỉnh H truy tố Trần Huy Đ1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (*Viết tắt là: BLHS*).

Tại phiên tòa:

- VKSND thị xã K giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (*Viết tắt là: HĐXX*): Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Trần Huy Đ1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (*Viết tắt là: BLTTHS*). Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại; 02 vỏ túi nilon; 01 vỏ phong bì ký hiệu M; bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã K đối với bị cáo là đúng. Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo ở

mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 04/7/2024, tại đường L, thuộc khu dân cư HT, phường HS, thị xã K, tỉnh H, Trần Huy Đ1 có hành vi cất giấu trong túi quần đang mặc 02 túi ma túy, loại Ketamine, có tổng khối lượng 1,544g, mục đích để bán thì bị Tổ công tác thuộc Công an thị xã K phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì động cơ vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã có hành vi cất giấu 1,544g, loại Ketamine, mục đích để bán. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã K đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước; bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, nay lại tiếp tục phạm tội nên HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại khoản 1 Điều 53 của BLHS. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. *Về biện pháp tư pháp*:

[8.1]. Khối lượng chất ma túy sau khi giám định còn lại 1,395g, loại Ketamine là vật cấm lưu hành; 02 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh và 01 vỏ phong bì ký hiệu M là vật không còn giá trị nay tịch thu và tiêu hủy.

[8.2]. Đối với 01 đĩa CD chứa dữ liệu hỏi cung các bị cáo được niêm phong trong bì thư là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên được lưu vào hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong vụ án này, về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba phường M, thị xã Đ, tỉnh Q. Ngoài lời khai của bị cáo, tài liệu điều tra không có chứng cứ khác, không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Huy Đ1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Huy Đ1 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 04/7/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

3.1. Tịch thu và tiêu hủy: 1,395g Ketamine; 02 vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu xanh; 01 vỏ phong bì ký hiệu M.

3.2. Lưu hồ sơ 01 đĩa CD chứa dữ liệu hỏi cung bị cáo.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh H ngày 15/10/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Trần Huy Đ1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- VKSND thị xã K;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã K;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã K;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đặng Đ1 Huấn**